

TECHPACK ÁO POLO THECUSTOM

Thiết kế các chương trình trang phục đồng bộ ở quy mô lớn.

MỤC ĐÍCH TÀI LIỆU: CHÍNH THỨC
TÀI LIỆU THAM CHIẾU MUA HÀNG

ĐỐI TƯỢNG: THU MUA, HR,
SỰ KIỆN, QUẢN LÝ ĐỒNG PHỤC

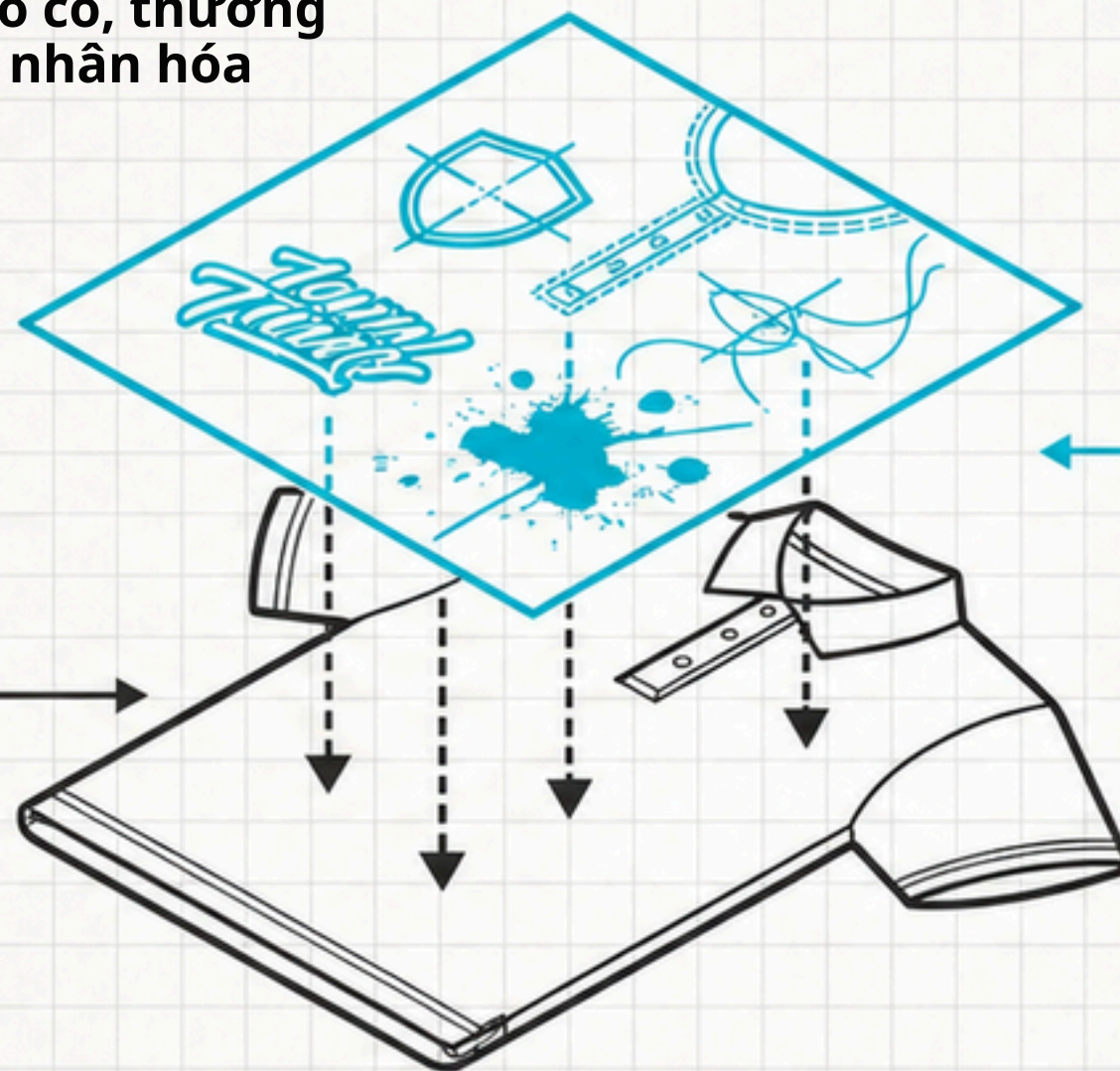
TRẠNG THÁI: HƯỚNG DẪN THÔNG SỐ ĐANG ÁP DỤNG

Kiến trúc hai lớp

Áo polo đặt may là trang phục dệt kim có cổ, thường có nẹp áo và tay ngắn hoặc dài, được cá nhân hóa bằng logo, tên hoặc hình họa.

Lớp 1: Thân áo nền. (Vải, cấu trúc, phom dáng).

Lớp 2: Lớp trang trí. (Artwork, chỉ, mực, phương pháp áp dụng).



QUY TẮC: Thân áo nền và phần trang trí là hai lớp thông số riêng biệt. Đơn hàng thành công đòi hỏi cả hai phải tương thích về vật lý. Không được mặc định lớp này dựa trên lớp kia.

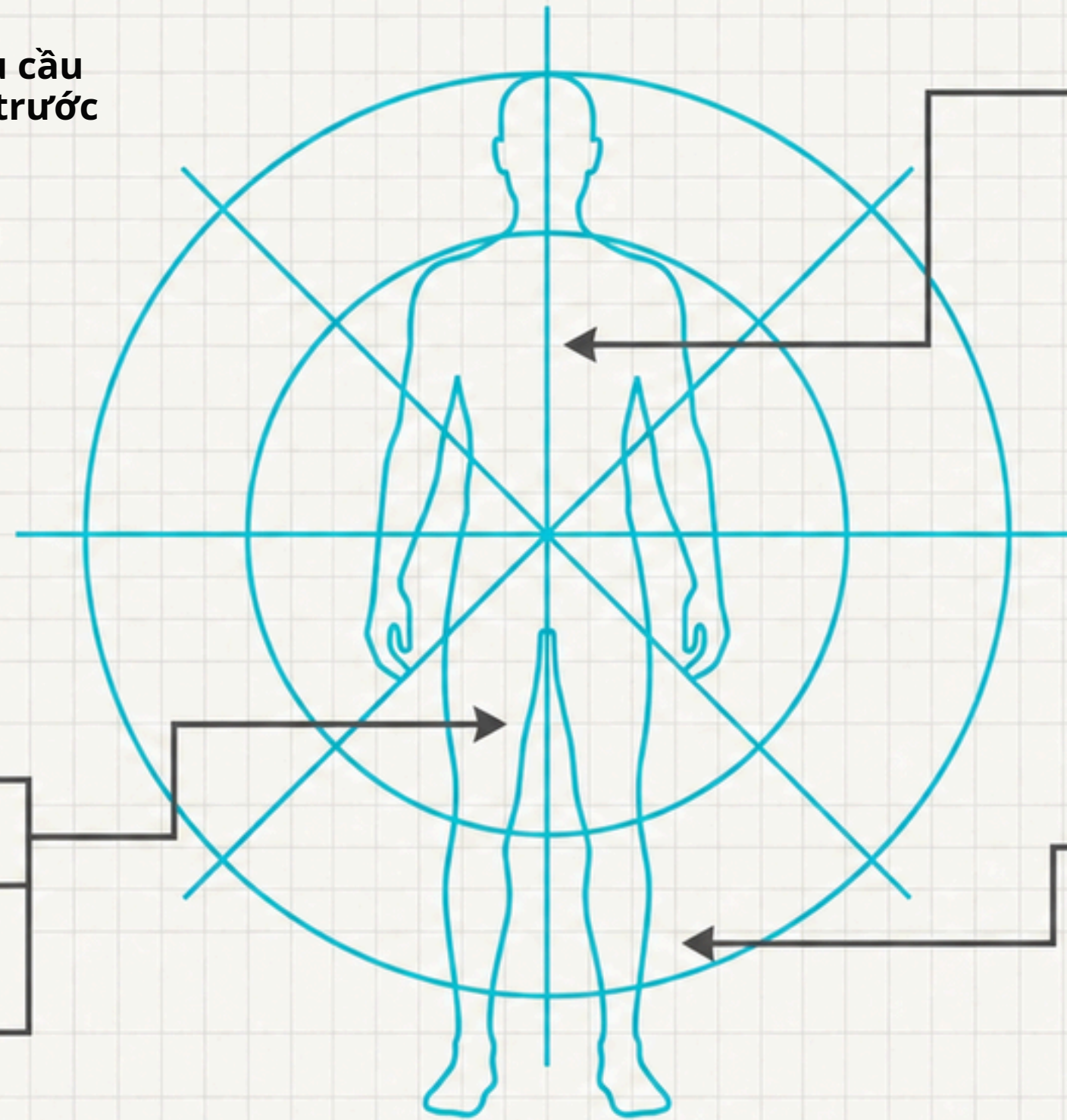
Bối cảnh trang phục: Chẩn đoán áo polo

Không chuyển các giả định về trang trí từ một loại trang phục sang loại khác.

		ea ed ea YO YOY OO POD OD POD PD DD ODO			
	Áo polo	Áo thun	Sơ mi công sở dệt thoi	Jersey hiệu năng	Áo khoác ngoài
Cấu tạo	Cổ/nẹp áo ảnh hưởng đến vị trí	Bề mặt liền mạch	Cấu trúc đường may khác nhau	Tập trung vào khả năng thông thoáng	Phụ kiện/lớp dày nặng
Ràng buộc trang trí	Nẹp áo hạn chế ép nhiệt tiếp cận	Khả năng tiếp cận mở	Đặc tính vải dệt thoi	Độ co giãn cao hạn chế độ cứng	Giới hạn về nhiệt/ đâm xuyên

Chẩn đoán người mặc & môi trường

Việc mua áo polo phải bắt đầu từ nhu cầu người mặc. Xác định các biến số này trước khi yêu cầu báo giá.



Người mặc

Mức độ hoạt động và biên độ chuyển động

Bảo quản

Kỳ vọng giặt giũ và phương pháp chăm sóc cụ thể.

Môi trường

Mức độ tiếp xúc với khí hậu, sử dụng trong nhà và ngoài trời

Đặc tính vải & cảm giác tay

Coi thành phần xơ và cấu trúc vải là các mục cần xác nhận trong báo giá,
không phải thông số mặc định. Yêu cầu khuyến nghị dựa trên:

Độ thoáng khí & Quản lý độ ẩm



Độ co giãn & Cảm giác tay



Độ đục & Độ xuyên thấu



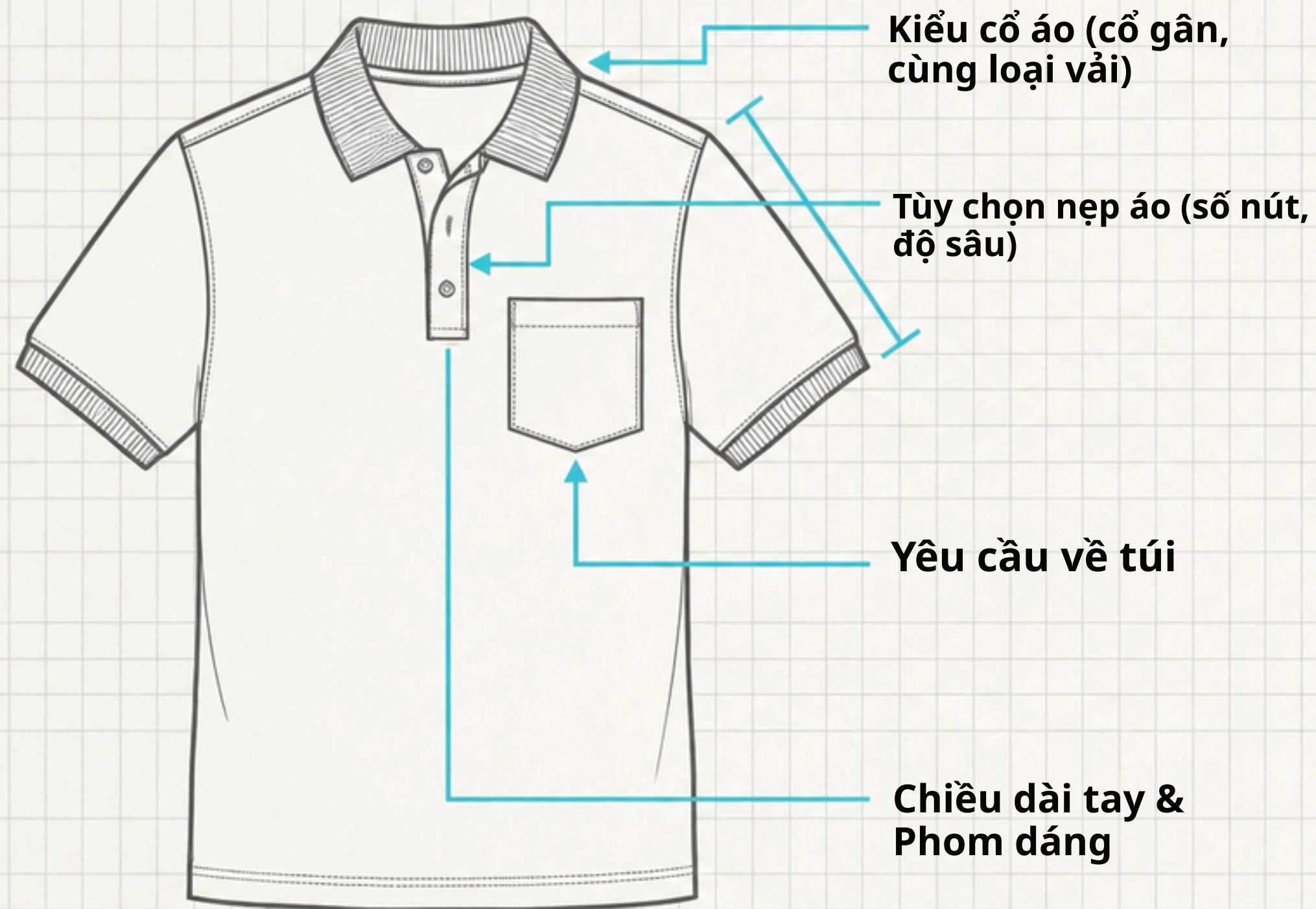
Đặc tính co rút



Độ nhạy mắc sợi



Bản thiết kế áo & Chi tiết kết cấu



[!] tên màu không

được tiêu chuẩn hóa: Hãy xem xét

**mẫu vải thực tế hoặc
mẫu may khi sắc độ
quan trọng.**

**[!] Cân nhắc mẫu thử phom
thực tế trước khi cam kết
đơn hàng cho lực lượng
lớn. Yêu cầu kích thước
chính xác của áo đề xuất và
bảng size chính xác.**

Chẩn đoán trang trí

THÊU

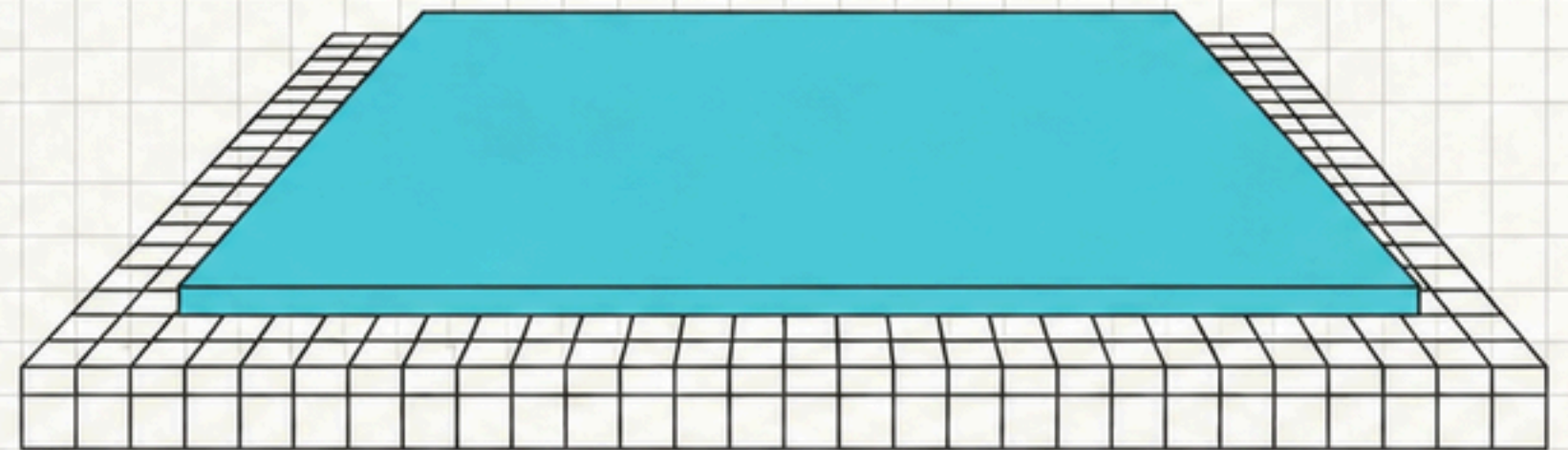


Hiệu ứng thị giác: Tạo thêm kết cấu vật lý và trọng lượng.

Cần đánh giá kỹ thuật:

Nhấn dúm, yêu cầu lớp lót, giới hạn mật độ.

IN LƯỚI / CHUYỂN NHIỆT



Hiệu ứng thị giác: Phù hợp với hình họa lớn hoặc rất chi tiết.

Cần đánh giá kỹ thuật: Độ nhạy nhiệt của vải, giới hạn co giãn, độ xuyên thấu của vải.

Phương án tối ưu hoàn toàn phụ thuộc vào artwork, cơ cấu đơn hàng, vải, vị trí và diện mạo mong muốn.

Tiêu chuẩn artwork kỹ thuật & duyệt mẫu

Bước 1: Nguồn

Cung cấp logo vector và liệt kê tất cả màu cần thiết.

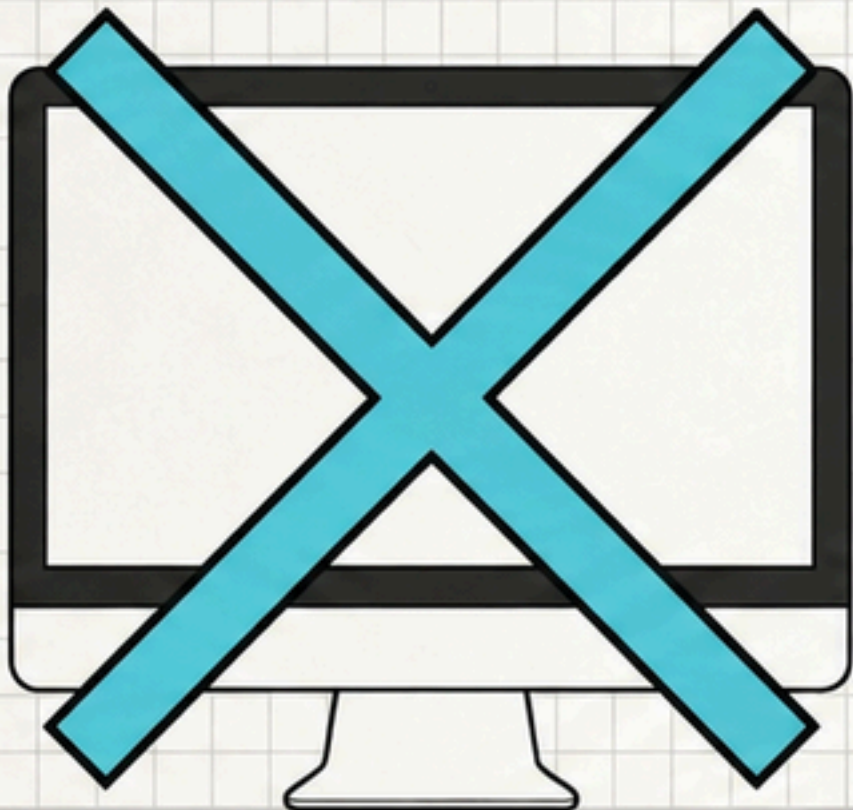
Bước 2: Chuẩn bị phương pháp

Thêu: Cần diễn giải mũi thêu chữ và lập bản đồ mật độ.

In: Xác nhận tách màu xử lý lớp nền và chi tiết cạnh.

Bước 3: Mẫu duyệt

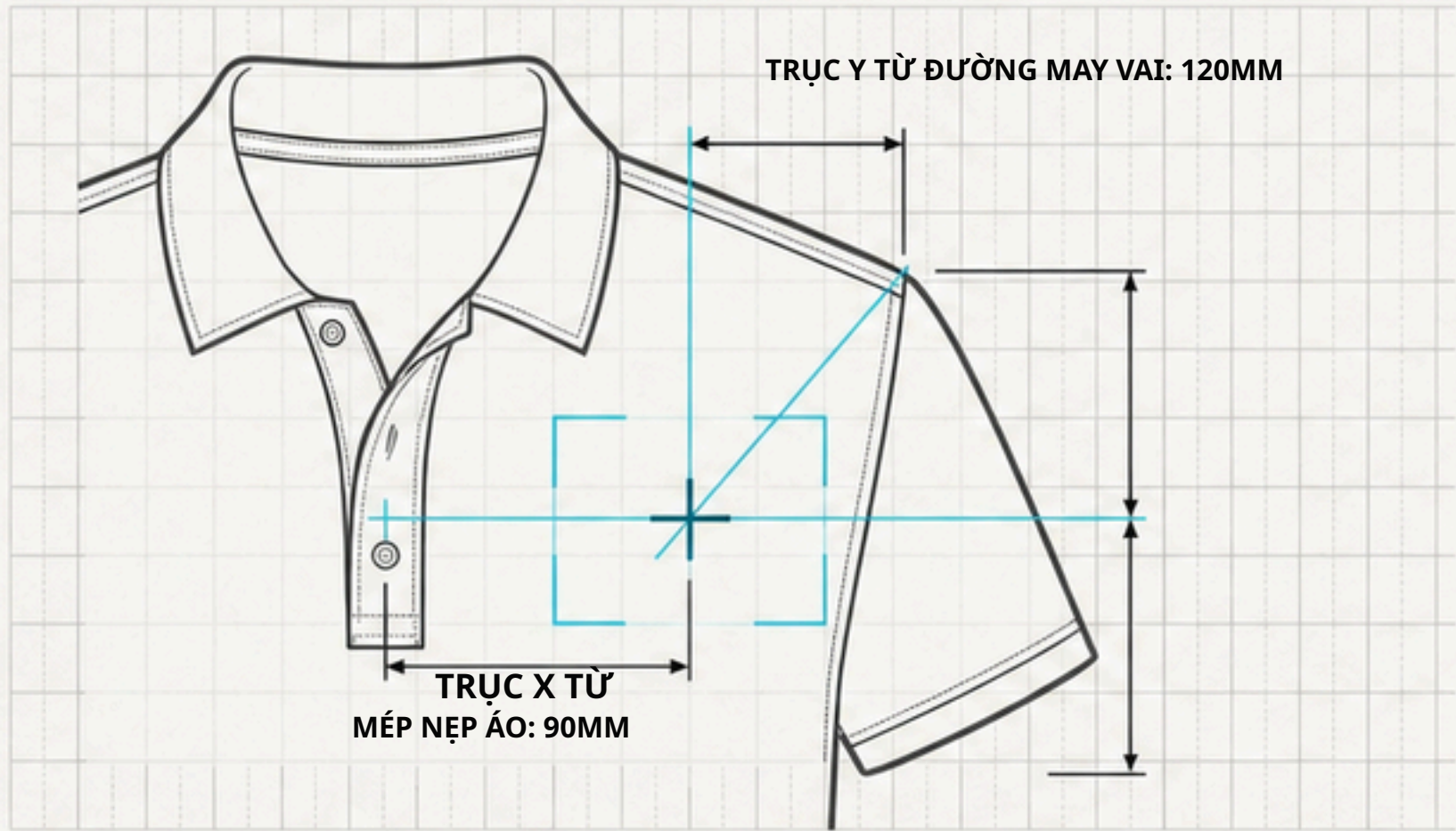
Yêu cầu mẫu duyệt trang trí thực tế hoặc mẫu may thể hiện kích thước cuối cùng và lớp lót/cảm giác tay.



CẢNH BÁO: Không mặc định mock-up kỹ thuật số dự đoán được kết cấu chỉ, độ xuyên thấu của vải hoặc cảm giác bề mặt in.

Hình học vị trí & Dữ liệu cá nhân hóa

Hình học vị trí



Quy tắc vị trí:

-Xác định vị trí từ các điểm tham chiếu ổn định trên áo. -Luôn xác nhận ‘Trái’ và ‘Phải’ theo góc nhìn người mặc. -Xác định việc khác size áo có cần artwork theo tỷ lệ hay dùng chung một kích thước trang trí cho tất cả áo.

Dữ liệu cá nhân hóa

	TÊN		VỊ TRÍ	ÁNH XẠ
SIZE M	SMITH	SỐ 12	LƯNG	ARTWORK
L XL	JOHNSO	23 45	LƯNG	LOGO_M_V1
	N	07	LƯNG	LOGO_L_V1
	WILLIAM		LƯNG	LOGO_XL_V1
	S		LƯNG	LOGO_S_V1
	BROWN			

Quy trình cá nhân hóa:

Liệt kê dữ liệu cá nhân hóa trong bảng được kiểm soát chặt chẽ. Phê duyệt chính tả, viết hoa, đánh số chính xác và ánh xạ vào từng size áo cụ thể.

Xác minh, Tuân thủ và Hạn chế



Bắt buộc thử nghiệm: Các yêu cầu quan trọng về tiếp xúc da, độ bền màu, giặt, lửa, hóa chất và hiệu suất nơi làm việc yêu cầu xem xét mẫu thực tế và thử nghiệm.

HẠN CHẾ NỘI DUNG (QUY TRÌNH TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ) Không khẳng định tồn kho đã xác nhận, MOQ chính xác, giá chính xác hoặc lịch giao đảm bảo trước khi báo giá. Không hứa hẹn mức co rút, tuổi thọ giặt, độ bền màu hoặc chứng nhận cụ thể nếu chưa có kiểm chứng thực nghiệm.

Ma trận size & phom đã đối soát

Nhiệm vụ cốt lõi:

Cung cấp số lượng theo kiểu áo, màu, size, phiên bản trang trí và cá nhân hóa.

Quy tắc quy trình:

Đối soát tổng ma trận trước khi báo giá và đối soát lại trước khi sản xuất.

Kiểu áo	Màu	Size	Phiên bản trang trí	Cá nhân hóa	Số lượng
Áo polo	Xanh navy			Smith 12	
Áo polo	Xanh navy			Johnson 23	
Áo polo	Trắng	XL		Williams 45	
Áo thun	Đen			Brown 07	
Áo thun	Đen			Brown 08	
TỔNG					

Quy tắc thay thế: Nêu rõ việc thay thế có được phép hay không nếu thân áo nền đề xuất không còn. Mọi sản phẩm thay thế phải được phê duyệt chính thức.

Vận hành đóng gói & Logistics bổ sung hàng

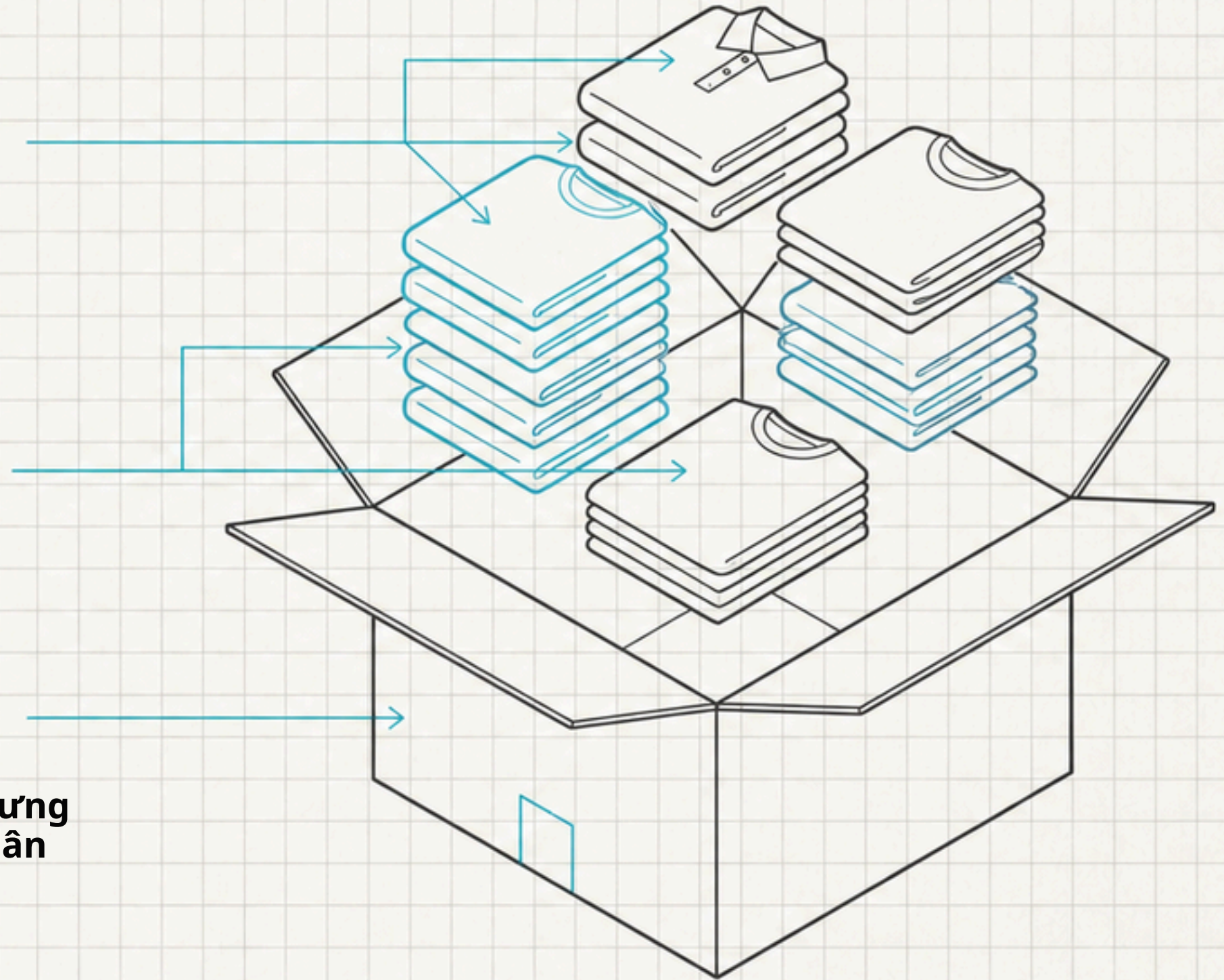
Thông số đóng gói: Xác định

yêu cầu gấp, đóng túi riêng, tem size, nhãn tên, ký hiệu thùng và phân tách điểm đến.

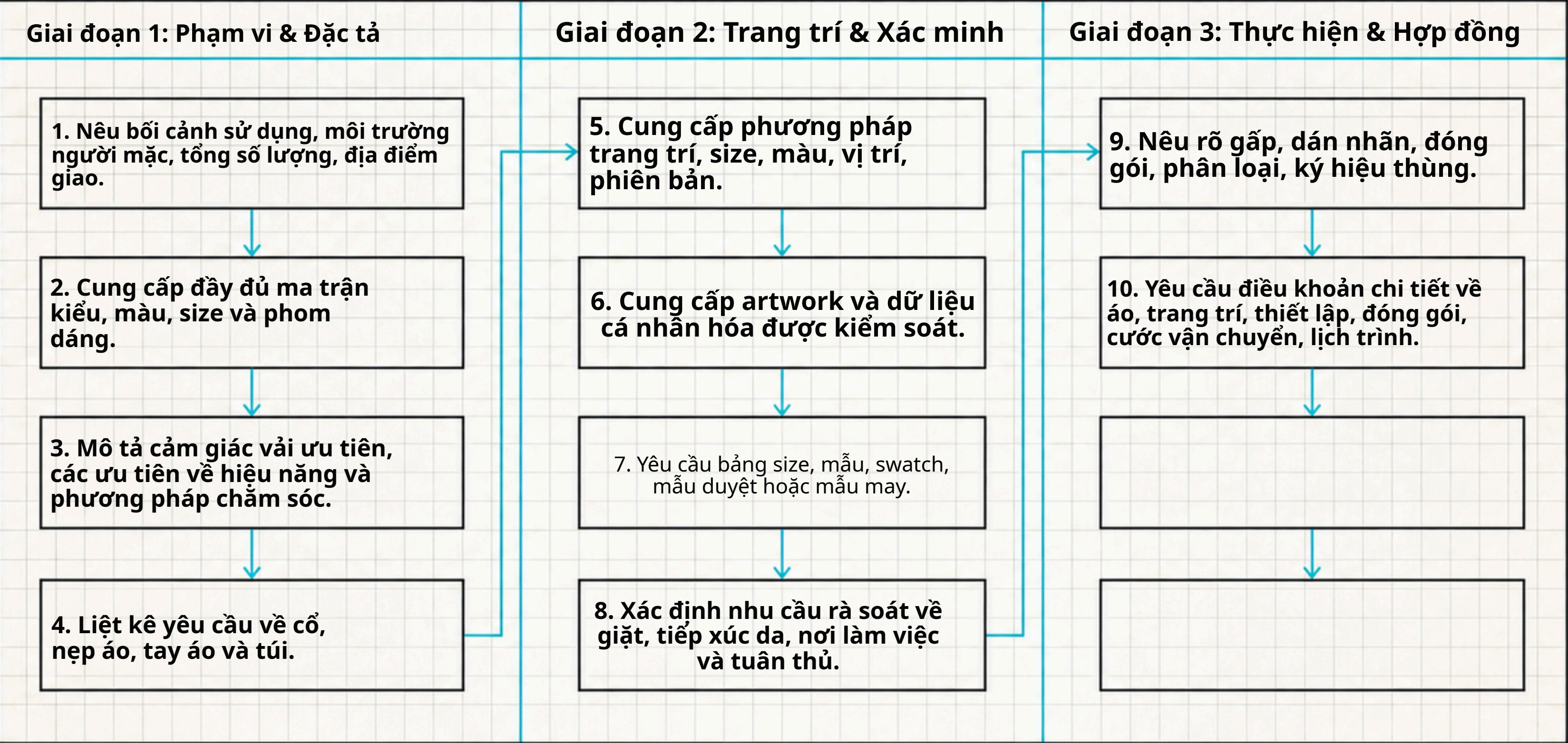
Phân loại: Nêu rõ việc đóng gói có cần phân loại theo đội hoặc phòng ban hay không.

Thực tế bổ sung hàng: Với chương trình

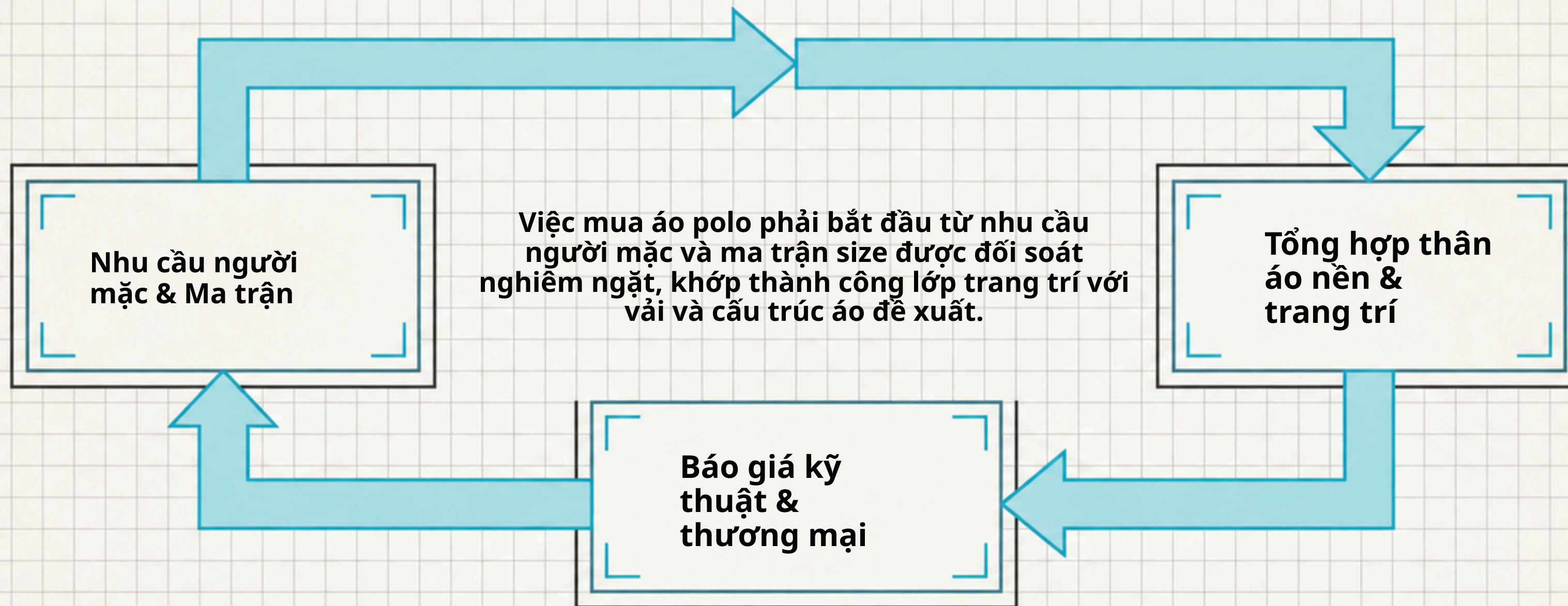
đồng phục, xác định nhu cầu bổ sung liên tục—nhưng hỏi cách xử lý đơn tương lai mà không giả định thân áo nền luôn có sẵn hoặc cùng lô nhuộm.



Lộ trình RFQ 10 điểm



Tổng hợp: Chương trình được thiết kế kỹ thuật



TIÊU CHUẨN CUỐI: Không bao giờ bỏ qua các ràng buộc cuối cùng. Cam kết kỹ thuật và thương mại cuối cùng phải có báo giá rõ ràng, artwork hoàn thiện và rà soát vật liệu nghiêm ngặt.